

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO GIẢI CHẤP TÀI SẢN BẢO ĐẢM

- Kính gửi:**
- Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội;
 - Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Tài chính Toàn Cầu và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội;
 - Văn phòng công chứng Trần Thị Lan, tỉnh Quảng Ninh.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Trì có trụ sở tại: Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thông báo tới Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Tài chính Toàn Cầu và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội về việc giải chấp một phần tài sản bảo đảm chi tiết như sau:

Tài sản giải chấp là 102 căn hộ cao tầng của dự án: “Khu nhà ở xã hội thuộc Khu dân cư đời Ngân Hàng, phường Hồng Hải và phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long” như sau:

STT	Tòa	Tầng	Vị trí	Mã căn	Diện tích xây dựng (m2)	Đơn giá tạm tính	Giá trị
1	CT03	05	01	M.0501	72,8	15.900.258	1.157.538.761
2	CT03	05	02	M.0502	71,4	16.012.961	1.143.325.451
3	CT03	05	03	M.0503	71,5	15.959.801	1.141.125.772
4	CT03	05	05A	M.0505A	71,6	15.920.968	1.139.941.329
5	CT03	05	05	M.0505	71,6	15.913.879	1.139.433.711
6	CT03	05	06	M.0506	71,6	15.944.600	1.141.633.390
7	CT03	05	08A	M.0508A	72	15.886.570	1.143.833.069
8	CT03	05	08	M.0508	95,6	16.097.586	1.538.929.255
9	CT03	05	09	M.0509	98	15.898.465	1.558.049.541



10	CT03	05	10	M.0510	72,3	15.839.374	1.145.186.718
11	CT03	05	11	M.0511	71,5	15.895.905	1.136.557.208
12	CT03	05	12	M.0512	71,5	15.943.235	1.139.941.329
13	CT03	05	12A	M.0512A	71,6	15.918.605	1.139.772.123
14	CT03	05	15A	M.0515A	73	15.849.742	1.157.031.143
15	CT03	06	01	M.0601	72,8	15.900.258	1.157.538.761
16	CT03	06	02	M.0602	71,4	16.012.961	1.143.325.451
17	CT03	06	03	M.0603	71,5	15.959.801	1.141.125.772
18	CT03	06	05A	M.0605A	71,6	15.920.968	1.139.941.329
19	CT03	06	05	M.0605	71,6	15.913.879	1.139.433.711
20	CT03	06	06	M.0606	71,6	15.944.600	1.141.633.390
21	CT03	06	08A	M.0608A	72	15.886.570	1.143.833.069
22	CT03	06	08	M.0608	95,6	16.097.586	1.538.929.255
23	CT03	06	09	M.0609	98	15.898.465	1.558.049.541
24	CT03	06	10	M.0610	72,3	15.839.374	1.145.186.718
25	CT03	06	11	M.0611	71,5	15.895.905	1.136.557.208
26	CT03	06	12	M.0612	71,5	15.943.235	1.139.941.329
27	CT03	06	12A	M.0612A	71,6	15.918.605	1.139.772.123
28	CT03	06	15A	M.0615A	73	15.849.742	1.157.031.143
29	CT03	08A	01	M.08A01	72,8	15.900.258	1.157.538.761
30	CT03	08A	02	M.08A02	71,4	16.012.961	1.143.325.451
31	CT03	08A	03	M.08A03	71,5	15.959.801	1.141.125.772
32	CT03	08A	05A	M.08A05A	71,6	15.920.968	1.139.941.329
33	CT03	08A	05	M.08A05	71,6	15.913.879	1.139.433.711
34	CT03	08A	06	M.08A06	71,6	15.944.600	1.141.633.390

35	CT03	08A	08A	M.08A08A	72	15.886.570	1.143.833.069
36	CT03	08A	08	M.08A08	95,6	16.097.586	1.538.929.255
37	CT03	08A	09	M.08A09	98	15.898.465	1.558.049.541
38	CT03	08A	10	M.08A10	72,3	15.839.374	1.145.186.718
39	CT03	08A	11	M.08A11	71,5	15.895.905	1.136.557.208
40	CT03	08A	12	M.08A12	71,5	15.943.235	1.139.941.329
41	CT03	08A	12A	M.08A12A	71,6	15.918.605	1.139.772.123
42	CT03	08A	15A	M.08A15A	73	15.849.742	1.157.031.143
43	CT03	09	01	M.0901	72,8	15.900.258	1.157.538.761
44	CT03	09	02	M.0902	71,4	16.012.961	1.143.325.451
45	CT03	09	03	M.0903	71,5	15.959.801	1.141.125.772
46	CT03	09	05A	M.0905A	71,6	15.920.968	1.139.941.329
47	CT03	09	05	M.0905	71,6	15.913.879	1.139.433.711
48	CT03	09	06	M.0906	71,6	15.944.600	1.141.633.390
49	CT03	09	08A	M.0908A	72	15.886.570	1.143.833.069
50	CT03	09	08	M.0908	95,6	16.097.586	1.538.929.255
51	CT03	09	09	M.0909	98	15.898.465	1.558.049.541
52	CT03	09	10	M.0910	72,3	15.839.374	1.145.186.718
53	CT03	09	11	M.0911	71,5	15.895.905	1.136.557.208
54	CT03	09	12	M.0912	71,5	15.943.235	1.139.941.329
55	CT03	09	12A	M.0912A	71,6	15.918.605	1.139.772.123
56	CT03	09	15A	M.0915A	73	15.849.742	1.157.031.143
57	CT03	10	01	M.1001	72,8	15.900.258	1.157.538.761
58	CT03	10	02	M.1002	71,4	16.012.961	1.143.325.451
59	CT03	10	03	M.1003	71,5	15.959.801	1.141.125.772

3-Q
 ANH
 IEP
 ING
 ANH
 TR
 T.P

60	CT03	10	05A	M.1005A	71,6	15.920.968	1.139.941.329
61	CT03	10	05	M.1005	71,6	15.913.879	1.139.433.711
62	CT03	10	06	M.1006	71,6	15.944.600	1.141.633.390
63	CT03	10	08A	M.1008A	72	15.886.570	1.143.833.069
64	CT03	10	08	M.1008	95,6	16.097.586	1.538.929.255
65	CT03	10	09	M.1009	98	15.898.465	1.558.049.541
66	CT03	10	10	M.1010	72,3	15.839.374	1.145.186.718
67	CT03	10	11	M.1011	71,5	15.895.905	1.136.557.208
68	CT03	10	12	M.1012	71,5	15.943.235	1.139.941.329
69	CT03	10	12A	M.1012A	71,6	15.918.605	1.139.772.123
70	CT03	10	15A	M.1015A	73	15.849.742	1.157.031.143
71	CT03	11	05A	M.1105A	71,6	15.920.968	1.139.941.329
72	CT03	11	05	M.1105	71,6	15.913.879	1.139.433.711
73	CT03	11	06	M.1106	71,6	15.944.600	1.141.633.390
74	CT03	11	09	M.1109	98	15.898.465	1.558.049.541
75	CT03	12A	01	M.12A01	72,8	15.900.258	1.157.538.761
76	CT03	12A	02	M.12A02	71,4	16.012.961	1.143.325.451
77	CT03	12A	03	M.12A03	71,5	15.959.801	1.141.125.772
78	CT03	12A	05A	M.12A05A	71,6	15.920.968	1.139.941.329
79	CT03	12A	05	M.12A05	71,6	15.913.879	1.139.433.711
80	CT03	12A	06	M.12A06	71,6	15.944.600	1.141.633.390
81	CT03	12A	08A	M.12A08A	72	15.886.570	1.143.833.069
82	CT03	12A	08	M.12A08	95,6	16.097.586	1.538.929.255
83	CT03	12A	09	M.12A09	98	15.898.465	1.558.049.541
84	CT03	12A	10	M.12A10	72,3	15.839.374	1.145.186.718

85	CT03	12A	11	M.12A11	71,5	15.895.905	1.136.557.208
86	CT03	12A	12	M.12A12	71,5	15.943.235	1.139.941.329
87	CT03	12A	12A	M.12A12A	71,6	15.918.605	1.139.772.123
88	CT03	12A	15A	M.12A15A	73	15.849.742	1.157.031.143
89	CT03	15	01	M.1501	72,8	15.900.258	1.157.538.761
90	CT03	15	02	M.1502	71,4	16.012.961	1.143.325.451
91	CT03	15	03	M.1503	71,5	15.959.801	1.141.125.772
92	CT03	15	05A	M.1505A	71,6	15.920.968	1.139.941.329
93	CT03	15	05	M.1505	71,6	15.913.879	1.139.433.711
94	CT03	15	06	M.1506	71,6	15.944.600	1.141.633.390
95	CT03	15	08A	M.1508A	72	15.886.570	1.143.833.069
96	CT03	15	08	M.1508	95,6	16.097.586	1.538.929.255
97	CT03	15	09	M.1509	98	15.898.465	1.558.049.541
98	CT03	15	10	M.1510	72,3	15.839.374	1.145.186.718
99	CT03	15	11	M.1511	71,5	15.895.905	1.136.557.208
100	CT03	15	12	M.1512	71,5	15.943.235	1.139.941.329
101	CT03	15	12A	M.1512A	71,6	15.918.605	1.139.772.123
102	CT03	15	15A	M.1515A	73	15.849.742	1.157.031.143
Tổng cộng							122.735.149.571

Các căn hộ cao tầng trên là một phần của tài sản hình thành trong tương lai đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở hình thành trong tương lai số: 01/HĐTC/NOXHQUANGNINH ngày 03/03/2023 giữa Agribank Chi nhánh Thanh Trì và Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Tài chính Toàn Cầu và Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội, số công chứng: 428, Quyền số: 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD do Công chứng viên Văn phòng Công chứng Trần Thị Lan, tỉnh Quảng Ninh chứng nhận ngày 03/03/2023.

Đến nay, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Trì đã định giá lại giá trị tài sản hình thành trong tương lai của dự án và giá trị còn lại của tài sản đủ đảm bảo cho dư nợ còn lại của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư



Tài chính Toàn Cầu. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Trì đã đồng ý giải chấp cho 102 căn hộ cao tầng nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KHDN, VT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Liêm